

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ sữa trong bữa ăn học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, từ năm học 2023-2024 đến hết năm học 2025-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ sữa trong bữa ăn học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, từ năm học 2023-2024 đến hết năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 205/TTr-SGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ sữa trong bữa ăn học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, từ năm học 2023-2024 đến hết năm học 2025-2026 (*gọi tắt là Nghị quyết*), với các nội dung sau:

1. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em mẫu giáo (từ 3-6 tuổi) và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập (đã được cấp phép) tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (*theo Quyết định số 861/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*).

2. Định mức thụ hưởng: Mỗi ngày trẻ được uống 01 hộp sữa dạng lỏng 180ml, uống 05 lần/tuần trong thời gian đủ 9 tháng/năm học.

3. Thời gian thụ hưởng: Từ tháng 01/2024 đến hết năm học 2025-2026 (tương ứng với 23 tháng, bao gồm: Học kỳ II năm học 2023-2024; năm học 2024-2025; năm học 2025-2026).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị quyết; tham mưu thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc.

b) Phối hợp với Sở Y tế giám sát, kiểm tra chất lượng sữa và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cho học sinh uống sữa tại các cơ sở giáo dục.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, địa phương sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí kịp thời cho các huyện để mua sữa theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chủ trì hướng dẫn thủ tục, hồ sơ mua sắm; kiểm tra các đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì hướng dẫn việc lựa chọn sản phẩm sữa đảm bảo tiêu chuẩn. Giám sát việc cung ứng sữa đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và an toàn thực phẩm. Hướng dẫn xây dựng quy trình giám sát, giải quyết ngộ độc thực phẩm và triển khai điều tra, giám sát, xử lý khi xảy ra ngộ độc thực phẩm.

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra, kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm sữa định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu, khi phát hiện sản phẩm không đạt yêu cầu thì kiến nghị các địa phương, đơn vị thay đổi sữa.

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế và đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ sở giáo dục đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ theo từng giai đoạn.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về Chương trình hỗ trợ sữa trong bữa ăn học đường.

5. UBND các huyện Nam Trà My, Bắc Trà My, Đông Giang, Nam Giang, Tây Giang, Phước Sơn, Hiệp Đức và Núi Thành

a) Căn cứ Quyết định này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn huyện. Thành lập Ban Chỉ đạo của huyện để chỉ đạo, tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết có hiệu quả.

b) Chủ trì, tổng hợp số liệu học sinh, lập dự toán kinh phí, đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí để tổ chức mua sắm cung cấp sữa theo đúng quy định của pháp luật; tùy điều kiện cụ thể của địa phương, có thể phân bổ kinh phí trực tiếp cho các trường chủ động thực hiện, đảm bảo kịp thời không để gián đoạn thời gian uống sữa của trẻ trong năm học.

c) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát, cung cấp số liệu học sinh mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn đúng đối tượng, kịp thời, đầy đủ phục vụ triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học được thụ hưởng, báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và đơn vị có liên quan trong việc đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ theo từng giai đoạn.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học; chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục trên địa bàn: rà soát, tổng hợp đối tượng học sinh được tham gia uống sữa; khảo sát thể lực học sinh; tổ chức cho học sinh mẫu giáo và tiểu học được uống sữa tại trường; tổng hợp phản ánh, kiến nghị của phụ huynh học sinh trong quá trình thực hiện và phản ánh với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Đối với Trung tâm Y tế

- Cử nhân viên y tế kết hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất trong trường học.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với các cơ sở giáo dục đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ theo từng giai đoạn.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sữa cung cấp định kỳ hoặc đột xuất.

đ) Chỉ đạo UBND xã, thị trấn

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết tại địa bàn, đồng thời tuyên truyền, vận động các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và cha mẹ học sinh tích cực tham gia trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thu gom hộp sữa ngay sau khi sử dụng để tránh thu hút ruồi, kiến và côn trùng khác gây mất vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý vỏ hộp như các rác thải thông thường.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- CPVP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn